

**ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC
THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của trường

Trường Đại học Bạc Liêu là tổ chức đào tạo đa cấp, đa lĩnh vực, được thành lập theo Quyết định số 1558/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trường chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu sự quản lý nhà nước trong phạm vi chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ có liên quan theo quy định của pháp luật.

a) Nội dung hoạt động của trường

Hoạt động đào tạo: Tổ chức đào tạo đa dạng các cấp trình độ từ cao đẳng (Sư phạm giáo dục Mầm non), đại học đến sau đại học và tổ chức các loại hình liên thông, vừa học vừa làm, liên kết nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo ngày càng cao và đa dạng của xã hội, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội (KT-XH) của vùng Bán đảo Cà Mau và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Hoạt động khoa học công nghệ: Tổ chức nghiên cứu khoa học định hướng ứng dụng, chú trọng giải quyết các vấn đề cấp bách và lâu dài trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương và vùng. Tập trung nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, ưu tiên giải quyết các vấn đề được xã hội đặc biệt quan tâm và thực hiện các dịch vụ khoa học phục vụ cộng đồng.

Hoạt động phục vụ cộng đồng: Tổ chức kết nối cộng đồng, chia sẻ tri thức và phụng sự xã hội. Thực hiện nhiệm vụ tiên phong trong việc tiếp thu và phổ biến kiến thức, tiếp nhận và chuyển giao các thành tựu khoa học tiên tiến, thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của tỉnh và của vùng phát triển nhanh và bền vững.

b) Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của trường

Đối tượng của trường là những người học trong trường. Người học trong trường là những sinh viên đang theo học các trình độ đào tạo của trường; là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đã được nhà trường tuyển chọn theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Phạm vi hoạt động của trường là trong và ngoài tỉnh, đặc biệt tập trung ở khu vực vùng Bán đảo Cà Mau.

Tính chất hoạt động của trường là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học, trên đại học, giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho khu vực Bán đảo Cà Mau, trên các lĩnh vực Nông nghiệp - Thủy sản - Du lịch - Dịch vụ.

c) Cơ chế hoạt động của trường

Tự chủ một phần kinh phí theo quy định của nhà nước đối với đơn vị hành chính sự nghiệp.

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của trường.

2.1. Các yếu tố bên ngoài

a) Cơ hội

- Luật Giáo dục đại học sửa đổi, từng bước giao quyền tự chủ rộng hơn cho trường đại học. Kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực đang trên đà tăng trưởng và phát triển, đặc

biệt là sự nỗ lực phát triển của Bạc Liêu để phấn đấu trở thành một tỉnh khá trong khu vực Tây Nam bộ;

- Nhu cầu của xã hội, doanh nghiệp về các sản phẩm nghiên cứu ứng dụng, về nguồn nhân lực có trình độ cao, kỹ năng giỏi trong hoạt động nghề nghiệp ngày càng tăng và đa dạng. Nhu cầu của người học muốn được đào tạo theo các chương trình chất lượng cao trong nước, ra trường có thể làm việc và đáp ứng ngay nhu cầu của xã hội ngày càng tăng;

- Sự quan tâm, tạo điều kiện phát triển của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bạc Liêu và các cơ quan hữu quan ở địa phương đối với nhà Trường. Sự quan tâm, cam kết hỗ trợ nguồn lực trong mọi hoạt động của ĐHQG HCM và các trường Đại học khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

b) Thách thức

- Định hướng tự chủ tuy tạo động lực cho cơ sở giáo dục trong việc phát huy các tiềm năng vốn có của mình, nhưng là thách thức lớn khi các nguồn lực để ổn định và phát triển còn nhiều hạn chế, bất cập. Thị trường lao động biến động và phát triển, sinh viên ra trường thiếu việc làm, đòi hỏi trách nhiệm xã hội và năng lực nghiên cứu phát triển của trường đại học ngày càng cao;

- Hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng sâu rộng đặc biệt là đối với hệ thống các trường đại học; mối liên kết giữa trường đại học với địa phương và doanh nghiệp có xu hướng tăng; trong khi sự quan tâm và mức độ tham gia của các bên liên quan vào các hoạt động của Trường còn hạn chế;

- Trình độ học vấn và thu nhập của dân cư các vùng thuộc khu vực Bán đảo Cà Mau nói riêng và khu vực Tây Nam bộ nói chung còn thấp. Chất lượng sinh viên đầu vào còn thấp so với khu vực cũng như cả nước;

- Mâu thuẫn giữa nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong khi chi phí dành cho đào tạo thấp. Mâu thuẫn giữa mong muốn về sự tăng trưởng và phát triển của đại học nhưng không tăng về nguồn lực con người và tài chính. Cạnh tranh trong giáo dục đại học ngày càng gay gắt.

2.2 Các yếu tố bên trong

a) Điểm mạnh

- Là một trường đại học được thành lập để đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực và nhiều hình thức đào tạo. Lãnh đạo Trường có tầm nhìn, cầu thị, sẵn sàng tiếp nhận cái mới; chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo; chất lượng đội ngũ; đẩy mạnh hoạt động NCKH và quan hệ đối ngoại;

- Đội ngũ viên chức, giảng viên phần lớn tuổi đời khá trẻ, tạo nên xung lực tích cực trong các hoạt động của Trường. Đã có giảng viên gửi đi đào tạo nước ngoài đã trở về làm việc, là nhân tố quan trọng để kết nối các hoạt động HTQT trong đào tạo và nghiên cứu;

- Trường ĐHBL mới thành lập, nên dễ xây dựng được nền văn hóa đại học mới, phong cách mới.

b) Điểm yếu

- Về đào tạo và đảm bảo chất lượng

- (i) Chương trình đào tạo chưa thực sự tiếp cận với những tiến bộ khoa học - công nghệ và hội nhập, thiếu trang bị kỹ năng mềm, chưa phát huy năng lực tự học và tính sáng tạo của người học,

- (ii) Quy mô liên kết đào tạo và hình thức liên kết chưa đa dạng,

(iii) Phương pháp giảng dạy của một bộ phận giảng viên còn hạn chế, thụ động, thiếu tính cập nhật và đổi mới,

(iv) Hiệu quả các hoạt động ĐBCL còn hạn chế. Chưa có chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc gia cũng như chuẩn khu vực, có tính cạnh tranh cao,

(v) Hoạt động truyền thông, quảng bá chưa phát huy hiệu quả, chưa thật sự khẳng định được vị thế của Trường trong hệ thống các trường đại học cũng như trong khu vực, chỉ tiêu tuyển sinh thấp và chưa có phương án tuyển sinh thật sự hiệu quả.

- Về NCKH, chuyển giao KHCN và quan hệ đối ngoại

(i) NCKH chưa trở thành nhu cầu thực sự của giảng viên, tỷ lệ giảng viên chủ trì đề tài NCKH trên tổng số giảng viên còn thấp. Phần lớn CBVC vẫn còn nặng tư duy bao cấp trong các hoạt động KHCN,

(ii) Năng lực hội nhập quốc tế của Trường trong đào tạo và KHCN chưa đáp ứng yêu cầu. Chiến lược hoạt động KHCN và hợp tác quốc tế chưa được định kỳ điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn,

(iii) Chưa có nhiều kinh nghiệm và năng lực đủ mạnh để tham gia đấu thầu các nhiệm vụ KHCN trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế. Có ít đề tài nghiên cứu được ứng dụng trong thực tế,

(iv) Chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để khuyến khích giảng viên tích cực quan hệ, kết nối và tìm kiếm các dự án trong và ngoài nước,

(v) Sự gắn kết giữa đào tạo với các hoạt động chuyên môn của khoa và bộ môn còn yếu. Chưa thu hút được nhiều sinh viên tham gia các hoạt động KHCN.

** Về phát triển nguồn nhân lực và tổ chức bộ máy quản lý*

(i) Trình độ, năng lực, kỹ năng làm việc của cán bộ viên chức và giảng viên trong môi trường đa văn hoá, hội nhập quốc tế còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

(ii) Lực lượng chuyên gia đầu ngành không có, tỷ lệ giảng viên có trình độ TS còn thấp. Đội ngũ giảng viên ở một số ngành còn thiếu, chất lượng đào tạo thấp. Trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp quốc tế còn yếu.

- Về cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính

(i) Diện tích xây dựng còn thấp, cơ sở vật chất và trang thiết bị thực tập, thực hành chưa thật sự đồng bộ và chưa được khai thác có hiệu quả,

(ii) Việc tạo ra nguồn kinh phí, huy động nguồn lực xã hội để nâng cao cơ sở vật chất, nâng cao trình độ của cán bộ, giảng viên chưa được thực hiện tốt.

- Về quản trị đại học

Năng lực quản lý điều hành, năng lực quản trị đại học của Trường chưa đạt được yêu cầu của đổi mới đại học, chưa được đào tạo qua các chương trình tập huấn, bồi dưỡng về quản trị đại học một cách liên tục và chuyên nghiệp, vì vậy còn gặp nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đại học theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Về công tác sinh viên, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và văn hóa đại học

Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ sinh viên chưa đầy đủ và hiệu quả. Việc điều tra khảo sát để thu thập thông tin về chất lượng đào tạo từ các nhà tuyển dụng và cựu sinh viên chưa được chú ý đúng mức. Việc xây dựng và phát huy văn hoá đại học thực hiện còn chậm.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học.

- Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 1/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học công lập.

- Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc tạm giao tổng số lượng người làm việc năm 2022.

- Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 23/03/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc giao số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

Phần II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Tổ chức bộ máy và số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)

TT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị	Tổng số BCSN và HDLĐ được giao năm 2022		Tổng số BCSN và HDLĐ hiện có		Ghi chú
			BCSN	HD 68	BCSN	HD 68	
	Trường Đại học Bạc Liêu	15	221	6	179	6	
1	Chủ tịch Hội đồng trường		1		1		
2	Ban Giám hiệu		4		2		
3	Phòng Tổ chức – Hành chính		12	6	11	6	6 HD khoán, 2 HD CTCM
4	Phòng Kế hoạch – Tài chính		7		3		3 HD CTCM
5	Phòng Đào tạo		10		9		1 HD CTCM
6	Phòng Công tác chính trị - Quản lý sinh viên		5		4		1 HD CTCM
7	Phòng Quản lý khoa học – Hợp tác Quốc tế		7		4		1 HD CTCM
8	Phòng Thanh tra – Pháp chế		5		2		

9	Khoa Kinh tế		33		30		3 HĐ CTCM
10	Khoa Nông nghiệp		30		26		
11	Khoa Công nghệ thông tin		18		15		1 HĐ CTCM
12	Khoa Sư phạm		56		45		9 HĐ CTCM
13	Bộ môn Lý luận chính trị		5		3		2 HĐ CTCM
14	Bộ môn Giáo dục thể chất		9		9		
15	Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ		5		4		
16	Trung tâm Thông tin – Thư viện		7		7		1 HĐ CTCM
17	Tổ Đảm bảo chất lượng giáo dục		7		4		1 HĐ CTCM

2. Tổ chức bộ máy và số lượng người làm việc (sau khi cơ cấu lại)

TT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị	Tổng số BCSN và HDLD được giao năm 2022		Tổng số BCSN và HDLD hiện có		Ghi chú
			BCSN	HĐ 68	BCSN	HĐ 68	
	Trường Đại học Bạc Liêu	15	221	6	179	9	
1	Chủ tịch Hội đồng trường		1		1		
2	Ban Giám hiệu		4		2		
3	Phòng Tổ chức – Hành chính		12	6	11	6	6 HĐ khoán, 2 HĐCTCM
4	Phòng Kế hoạch – Tài chính		7		3		3 HĐCTCM
5	Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên		10		10		
6	Phòng Tuyển sinh, liên kết đào tạo và phát triển nguồn nhân lực		7		2		
7	Phòng Quản lý khoa học và Quan hệ đối ngoại		7		4		1 HĐCTCM
8	Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra		7		6		
9	Phòng Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và Tư vấn việc làm.		7		2		
10	Khoa Sư phạm		32		31		1 HĐCTCM
11	Khoa Khoa học xã hội		32		25		8 HĐCTCM
12	Khoa Kinh tế và Luật		33		30		3 HĐCTCM
13	Khoa Nông nghiệp và Thủy sản		30		26		
14	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ		18		15		1 HĐCTCM
15	Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ		7		4		
16	Trung tâm Quản trị hệ thống thông tin và Thư viện		7		7		1 HĐCTCM

3. Trình độ chuyên môn, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

3.1. Về trình độ chuyên môn

- a) Sau đại học: 146 người, chiếm 81,6%
- b) Đại học: 31 người, chiếm 17,2%
- c) Trung cấp: 01 người, chiếm 0,6%
- d) Trình độ khác: 01 người, chiếm 0,6%

3.2 Về cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Hạng chức danh nghề nghiệp				
			I	II	III	IV	V
	Trường Đại học Bạc Liêu	179		6	173		
1	Hội đồng trường	1		1			
2	Ban Giám hiệu	2		2			
3	Phòng Tổ chức – Hành chính	11			11		
4	Phòng Kế hoạch – Tài chính	3			3		
5	Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên	10			10		
6	Phòng tuyển sinh, liên kết đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	5			5		
7	Phòng Quản lý khoa học và Quan hệ đối ngoại	4		2	2		
8	Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra	6			6		
9	Phòng Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và Tư vấn việc làm.	2			2		
10	Khoa Sư phạm	31			31		
11	Khoa Khoa học xã hội	25		1	24		
12	Khoa Kinh tế và Luật	30			30		
13	Khoa Nông nghiệp và Thủy sản	26			26		
14	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ	15			15		
15	Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ	4			4		
16	Trung tâm Quản trị hệ thống thông tin và Thư viện	7			7		

Phần III

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP (SAU KHI CƠ CẤU LẠI TỔ CHỨC BỘ MÁY)

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tổng số vị trí việc làm 35 vị trí, trong đó:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 07 vị trí, gồm:

1.1. Vị trí cấp trường (*Chủ tịch hội đồng trường, Hiệu trưởng*): 02 vị trí;

- Chủ tịch hội đồng trường: 01 vị trí;

- Hiệu trưởng: 01 vị trí;

- 1.2. Vị trí cấp phó (*Phó Hiệu trưởng*): 01 vị trí;
- Phó Hiệu trưởng: 01 vị trí
- 1.3 Vị trí cấp trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc (*Trưởng phòng và tương đương*): 01 vị trí;
- 1.4. Vị trí cấp phó đơn vị thuộc và trực thuộc (*Phó Trưởng phòng và tương đương*): 01 vị trí;
- 1.5. Vị trí cấp Trưởng Bộ môn thuộc khoa: 01 vị trí;
- 1.6 Vị trí cấp Phó trưởng Bộ môn thuộc khoa: 01 vị trí;
- 2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 vị trí, gồm:**
Giảng viên giảng dạy: 01 vị trí;
- 3. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 25 vị trí, gồm:**
 - 3.1. Hành chính, tổng hợp: 01 vị trí;
 - 3.2. Văn thư, lưu trữ: 01 vị trí;
 - 3.3. Tổ chức cán bộ: 01 vị trí;
 - 3.4. Tiền lương và chế độ chính sách;
 - 3.5. Thi đua khen thưởng: 01 vị trí;
 - 3.6. Quản trị thiết bị: 01 vị trí;
 - 3.7. Kế hoạch: 01 vị trí;
 - 3.8. Tài chính: 01 vị trí;
 - 3.9. Kế toán: 01 vị trí;
 - 3.10. Thủ quỹ: 01 vị trí;
 - 3.11. Quản lý khoa học: 01 vị trí;
 - 3.12. Quan hệ đối ngoại: 01 vị trí;
 - 3.13. Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: 01 vị trí;
 - 3.14. Thanh tra – Pháp chế: 01 vị trí;
 - 3.15. Quản lý đào tạo: 01 vị trí;
 - 3.16. Công tác sinh viên: 01 vị trí;
 - 3.17. Đảm bảo chất lượng giáo dục: 01 vị trí;
 - 3.18. Tuyển sinh: 01 vị trí;
 - 3.19. Tư vấn việc làm: 01 vị trí;
 - 3.20. Quản trị hệ thống thông tin: 01 vị trí;
 - 3.21. Thư viện: 01 vị trí;
 - 3.22. Văn phòng thuộc khoa: 01 vị trí;
 - 3.23. Nhân viên kỹ thuật: 01 vị trí;
 - 3.24. Quản lý ký túc xá, nhà khách: 01 vị trí;
 - 3.25. Y tế: 01 vị trí;
- 4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí, gồm:**
 - 4.1. Phục vụ: 01 vị trí;
 - 4.2. Bảo vệ: 01 vị trí;
 - 4.3 Tài xế: 01 vị trí;

II. DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐẾN NĂM 2025

STT	Tên đơn vị	2023	2024	2025	Ghi chú
	Trường Đại học Bạc Liêu	221	221	221	
01	Hội đồng trường	1	1	1	
02	Ban Giám hiệu	4	4	4	
03	Phòng Tổ chức – Hành chính	12	12	12	
04	Phòng Kế hoạch – Tài chính	7	7	7	
05	Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên	10	10	10	
06	Phòng Tuyển sinh, liên kết đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	7	7	7	
07	Phòng Quản lý khoa học và Quan hệ đối ngoại	7	7	7	
08	Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra	7	7	7	
09	Phòng Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và Tư vấn việc làm.	7	7	7	
10	Khoa Sư phạm	32	32	32	
11	Khoa Khoa học xã hội	32	32	32	
12	Khoa Kinh tế và Luật	33	33	33	
13	Khoa Nông nghiệp và Thủy sản	30	30	30	
14	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ	18	18	18	
15	Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ	7	7	7	
16	Trung tâm Quản trị hệ thống thông tin và Thư viện	7	7	7	

III. MÔ TẢ CÔNG VIỆC, KHUNG NĂNG LỰC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

TT	Tên vị trí việc làm	Công việc chính đảm nhiệm	Số lượng VTVL	Số lượng người làm việc được giao năm 2022	Dự kiến số lượng người làm việc còn lại đến năm 2025	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Hạng CDN N tối thiểu	Xác định hạng CDN N tương ứng
I	Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý							
1	Chủ tịch Hội đồng trường	Chi đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường; chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm	01	01	01	Tiến sĩ nhóm ngành Kinh doanh, quản lý, Nông nghiệp, công nghệ thông tin,..	II	II

2	Hiệu trưởng	Phụ trách chung, chỉ đạo và điều hành toàn bộ các hoạt động của trường	01	01	01	Tiến sĩ nhóm ngành kinh doanh, quản lý, Nông nghiệp, công nghệ thông tin,...	II	II
3	Phó Hiệu trưởng	+ 01 Phó hiệu trưởng , phụ trách Đào tạo.	01	03	03	Tiến sĩ nhóm ngành kinh doanh, quản lý, Nông nghiệp, công nghệ thông tin,...	II	II
		+ 01 Phó hiệu trưởng , phụ trách quản lý khoa học và hợp tác quốc tế				Tiến sĩ nhóm ngành kinh doanh, quản lý, Nông nghiệp, công nghệ thông tin,...		
		+ 01 Phó hiệu trưởng , phụ trách công tác tổ chức, hành chính và cơ sở vật chất.				Thạc sĩ nhóm ngành kinh doanh, quản lý, Nông nghiệp, công nghệ thông tin,...		
4	Trưởng phòng	+ Trưởng phòng Tổ chức – hành chính , phụ trách công tác tổ chức, hành chính và quản trị thiết bị.	01	07	07	Thạc sĩ khối ngành kinh tế, luật, quản trị, ...	III	III
		+ Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên , phụ trách công tác Quản lý đào tạo và quản lý sinh viên				Tiến sĩ nhóm ngành kinh doanh, quản lý, Nông nghiệp, công nghệ thông tin,...		

		+ Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, phụ trách công tác Kế hoạch và công tác kế toán, tài chính của đơn vị.				Thạc sĩ khối ngành kinh tế,..		
		+ Trưởng phòng Quản lý khoa học và Quan hệ đối ngoại, phụ trách công tác quản lý khoa học, quan hệ đối ngoại, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.				Tiến sĩ nhóm ngành kinh doanh, quản lý, Nông nghiệp, công nghệ thông tin,..		
		+ Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra, phụ trách công tác đảm bảo chất lượng, công tác thanh tra, công tác pháp chế,..				Thạc sĩ khối ngành Luật, Quản lý giáo dục, kinh tế, nông nghiệp..		
		+ Trưởng phòng Tuyển sinh, liên kết đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, phụ trách công tác tuyển sinh, liên kết đào tạo,..				Thạc sĩ Khối ngành kinh doanh, quản lý, Nông nghiệp, công nghệ thông tin, Sư phạm,..		
		+ Trưởng phòng Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và Tư vấn việc làm, phụ trách công tác Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tư vấn việc làm,				Thạc sĩ Khối ngành kinh doanh, quản lý, Nông nghiệp, công nghệ thông tin, ..		
5	Trưởng khoa	- Trưởng Khoa Kinh tế và Luật: Tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ Quản lý nội dung, phương pháp, chất lượng đào tạo, quản lý chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ, theo ngành học của khoa.	01	05	05	Tiến sĩ ngành khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh,..	III	III
		- Trưởng Khoa Nông nghiệp và Thủy sản: Tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ Quản lý nội dung, phương pháp, chất				Tiến sĩ ngành khối ngành Nông nghiệp, Thủy sản..	III	

		lượng đào tạo, quản lý chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ, theo ngành học của khoa.						
		- Trưởng Khoa Kỹ thuật và Công nghệ: Tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ Quản lý nội dung, phương pháp, chất lượng đào tạo, quản lý chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ, theo ngành học của khoa.				Tiến sĩ ngành khối ngành Kỹ thuật, Công nghệ,...	III	
		- Trưởng Khoa, Khoa học xã hội: Tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ Quản lý nội dung, phương pháp, chất lượng đào tạo, quản lý chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ, theo ngành học của khoa.				Tiến sĩ ngành khối ngành Khoa học xã hội		
		- Trưởng Khoa Sư phạm: Tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ Quản lý nội dung, phương pháp, chất lượng đào tạo, quản lý chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ, theo ngành học của khoa.				Tiến sĩ ngành khối ngành Sư phạm,...	III	
6	Giám đốc	- Giám đốc Trung tâm Tin học & Ngoại ngữ: Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ tin học & ngoại ngữ	01	02	02	Thạc sĩ khối ngành Tin học, ngoại ngữ,...	III	III
		- Giám đốc Trung tâm Thông tin & Thư viện: Xây dựng kế hoạch và tổ chức quản trị hệ thống thông tin và thư viện				Thạc sĩ khối ngành thông tin, thư viện,...	III	III
7	Phó Trưởng phòng	- Phòng Tổ chức – Hành chính:	01	09	09	- Cử nhân Khối ngành kinh tế, kinh	III	III

BAN NHẬN

RÁC

		+ 01 Phó trưởng phòng, phụ trách công tác hành chính – văn thư + 01 Phó trưởng phòng, phụ trách quản trị thiết bị và cơ sở vật chất - Phòng Quản lý Đào tạo và công tác sinh viên: + 01 Phó trưởng phòng, phụ trách công tác tuyển sinh, liên kết đào tạo,.. + 01 Phó trưởng phòng, phụ trách công tác khảo thí. - Phòng Kế hoạch – Tài chính: 01 Phó trưởng phòng: phụ trách công tác Kế hoạch - Phòng QLKH & QHĐN: 01 Phó trưởng phòng, phụ trách công tác Quan hệ đối ngoại - Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra: 01 Phó trưởng phòng, phụ trách công tác thanh tra, pháp chế,.. - Phòng Tuyển sinh, liên kết đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực: 01 Phó trưởng phòng, phụ trách liên kết đào tạo,.. - Phòng Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và Tư vấn việc làm: 01 Phó trưởng phòng, phụ trách tư vấn việc làm,..				doanh, quản lý, Nông nghiệp, công nghệ thông tin, ... - Thạc sĩ Khỏi ngành kinh tế, kinh doanh, quản lý, Nông nghiệp, công nghệ thông tin, ... - Cử nhân Khỏi ngành kinh tế, kinh doanh, .. - Thạc sĩ Khỏi ngành kinh tế, kinh doanh,.. - Thạc sĩ Khỏi ngành Luật, Kinh tế,.. - Thạc sĩ Khỏi ngành kinh tế, quản lý, công nghệ thông tin, ... - Thạc sĩ Khỏi ngành kinh tế, quản lý, công nghệ thông tin, ...		
8	Phó trưởng khoa	- Khoa Kinh tế và Luật + 01 phó trưởng khoa, phụ trách công tác quản lý đào tạo + 01 phó trưởng khoa, phụ trách công tác quản lý sinh viên	01	10	10	Thạc sĩ khỏi ngành kinh tế, quản trị, luật, nông nghiệp, thủy sản, công nghệ thông tin	III	III

		- Khoa Nông nghiệp và Thủy sản: + 01 phó trưởng khoa, phụ trách công tác quản lý đào tạo + 01 phó trưởng khoa, phụ trách công tác quản lý sinh viên - Khoa Sư phạm + 01 phó trưởng khoa, phụ trách công tác quản lý đào tạo. + 01 phó trưởng khoa, phụ trách công tác quản lý sinh viên. - Khoa Khoa học xã hội + 01 phó trưởng khoa, phụ trách công tác quản lý đào tạo. + 01 phó trưởng khoa, phụ trách công tác quản lý sinh viên. - Khoa Kỹ thuật và Công nghệ + 01 phó trưởng khoa, phụ trách công tác quản lý đào tạo. + 01 phó trưởng khoa, phụ trách công tác quản lý sinh viên.				tin, sư phạm,..		
9	Phó giám đốc	Trung tâm Quản trị hệ thống thông tin – Thư viện: + 01 phó Giám đốc, phụ trách Thư viện Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ: + 01 Phó Giám đốc, phụ trách tuyển sinh, tổ chức đào tạo.	01	02	02	Thạc sĩ khối ngành Tin học, ngoại ngữ, Thông tin, Thư viện,..	III	III

TR
Đ
B
/

10	Trưởng bộ môn (Thuộc khoa)	+ Kinh tế cơ sở & Luật: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành Kinh tế cơ sở và Luật. + Tài chính & Ngân hàng: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành Tài chính – Ngân hàng. + Quản trị kinh doanh: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành Quản trị kinh doanh. + Kế toán – kiểm toán: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành kế toán – kiểm toán.. + Khoa học máy tính: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành khoa học máy tính + Hệ thống thông tin: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan	01	15	15	+ Thạc sĩ khối ngành Kinh tế cơ sở & Luật,... + Thạc sĩ khối ngành Tài chính – Ngân hàng,. + Thạc sĩ khối ngành Quản trị kinh doanh,... + Thạc sĩ khối ngành Kế toán - kiểm toán ,... + Thạc sĩ khối ngành Công nghệ thông tin,... + Thạc sĩ khối ngành Công nghệ thông tin,...	III	III
----	-------------------------------	---	----	----	----	---	-----	-----

		khối ngành hệ thống thông tin + Nuôi trồng thủy sản: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành thủy sản. + KHCT & PTNT: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành KHCT & PTNT. + Chăn nuôi thú y: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành Chăn nuôi thú y + Khoa học cơ bản: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành khoa học cơ bản. + Việt nam học: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành Việt nam học. + Tiểu học & Mầm non: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành Tiểu học, mầm non.			+ Thạc sĩ khối ngành Nuôi trồng thủy sản,... + Thạc sĩ khối ngành Nông nghiệp,... + Thạc sĩ khối ngành chăn nuôi, thú y,... + Thạc sĩ khối ngành Sư phạm, khoa học tự nhiên,... + Thạc sĩ khối ngành Văn hóa học, Việt nam học, du lịch, ... + Thạc sĩ khối ngành sư phạm Tiểu học, Mầm non,...		
--	--	---	--	--	---	--	--

		+ Ngoại ngữ: Tổ chức giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan khối ngành ngoại ngữ. + Giáo dục thể chất: Tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ Quản lý nội dung, phương pháp, chất lượng đào tạo, quản lý chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ tại bộ môn + Lý luận chính trị: Tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ Quản lý nội dung, phương pháp, chất lượng đào tạo, quản lý chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ tại bộ môn				+ Thạc sĩ khối ngành Ngoại ngữ,... + Thạc sĩ khối ngành Giáo dục thể chất,... + Thạc sĩ khối ngành Lý luận chính trị,...		
16	P. Trưởng bộ môn (Thuộc khoa)	Tham mưu và giúp việc cho Trưởng bộ môn trong việc thực hiện các nhiệm vụ của bộ môn được lãnh đạo khoa giao.	01	15	15	Thạc sĩ Khối ngành kinh tế, nông nghiệp, công nghệ thông tin, sư phạm, giáo dục thể chất, lý luận chính trị..	III	III
II Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành								
1 Khoa Kinh tế và Luật								
	Giảng viên	Viết giáo trình, tập bài giảng; Giảng dạy lý thuyết; Giảng dạy thực hành, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp có liên quan đến các chuyên ngành thuộc Khoa Kinh tế, Nghiên cứu khoa học;	01	21	21	Thạc sĩ Khối ngành kinh tế, quản trị,...	III	III

2	Khoa Công nghệ thông tin							
	Giảng viên	Viết giáo trình, tập bài giảng; Giảng dạy lý thuyết; Giảng dạy thực hành, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp có liên quan đến các chuyên ngành thuộc Khoa CNTT. Nghiên cứu khoa học;	01	10	10	Thạc sĩ khối ngành công nghệ thông tin,...	III	III
3	Khoa Sư phạm							
	Giảng viên	Viết giáo trình, tập bài giảng; Giảng dạy lý thuyết; Giảng dạy thực hành, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp có liên quan đến các chuyên ngành thuộc Khoa Sư phạm. Nghiên cứu khoa học;	01	22	22	Thạc sĩ khối ngành sư phạm,...	III	III
4	Khoa Khoa học xã hội							
	Giảng viên	Viết giáo trình, tập bài giảng; Giảng dạy lý thuyết; Giảng dạy thực hành, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp có liên quan đến các chuyên ngành khoa học xã hội, Nghiên cứu khoa học;	01	22	22	Thạc sĩ khối ngành việt nam học, du lịch, ngoại ngữ, Lý luận chính trị,...		
5	Khoa Nông nghiệp và Thủy sản							
	Giảng viên	Viết giáo trình, tập bài giảng; Giảng dạy lý thuyết; Giảng dạy thực hành, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp có liên quan đến các chuyên ngành thuộc Khoa Nông nghiệp. Nghiên cứu khoa học;	01	20	20	Thạc sĩ khối ngành nông nghiệp, thủy sản,...	III	III
III	Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp dùng chung							
1	Hành chính, tổng hợp	Tham mưu và giúp lãnh đạo thực hiện các hoạt động về hành chính, tổng hợp.	01	02	02	Cử nhân luật, hành chính, ...	III	III

2	Văn thư, lưu trữ	Quản lý và phân loại công văn đến và đi, phát hành công văn đến và đi cho các đơn vị trong và ngoài trường; thực hiện lưu trữ văn bản theo quy định hiện hành...	01	02	02	Cử nhân văn thư, lưu trữ, hành chính	III	III
3	Tổ chức cán bộ	Hướng dẫn các đơn vị và các cá nhân có liên quan hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá xếp loại viên chức. Thực hiện các thủ tục về tuyển dụng, nâng ngạch, chuyển ngạch cán bộ, viên chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển viên chức;	01	02	02	Cử nhân luật, quản trị nhân sự, ...	III	III
4	Tiền lương và chế độ chính sách	Thực hiện các quy định về tiền lương hàng tháng, chế độ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, thâm niên hành chính. Thực hiện các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, độc hại, ốm đau, thai sản.	01	01	01	Cử nhân Kế toán, luật, quản trị nhân sự,...	III	III
5	Thi đua, khen thưởng	Xây dựng các kế hoạch thi đua, khen thưởng cấp trường. theo dõi và hướng dẫn các đơn vị và các cá nhân có liên quan hoàn thiện hồ sơ thi đua, khen thưởng.	01	01	01	Cử nhân luật, quản trị nhân sự, hành chính	III	III
6	Quản trị thiết bị	Quản lý các thiết bị, âm thanh, ánh sáng,... tại các phòng họp, hội trường, giảng đường, lớp học. Xây dựng và triển khai phương án bảo trì các trang thiết phục vụ công tác giảng	01	02	02	Cử nhân luật, quản trị,...kỹ sư kỹ thuật cơ, điện tử,..	III	III

		dạy và công tác hành chính.						
7	Kế hoạch	Xây dựng và theo dõi việc thực hiện các kế hoạch ngắn và trung hạn của trường.	01	01	01	Cử nhân kinh tế, quản trị, luật,..	III	III
8	Tài chính	Quản lý và phân bổ, thanh toán ngân sách, phát triển các nguồn thu,..	01	01	01	Cử nhân khối ngành kinh tế, tài chính,..	III	III
9	Kế toán	Thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo quy định.	01	02	02	Cử nhân kế toán,..	III	III
10	Thủ quỹ	Thực hiện việc thu, chi tiền mặt theo quy định.	01	01	01	Cử nhân kế toán,..	III	III
11	Quản lý khoa học	Xây dựng và tổng hợp kế hoạch nghiên cứu khoa học; Quản lý hồ sơ khoa học của toàn Trường; Hướng dẫn công tác NCKH cho cán bộ, viên chức, giảng viên, giáo viên, học sinh sinh viên trong Nhà trường.	01	02	02	Cử nhân các khối ngành quản lý khoa học & công nghệ, quản trị,..	III	III
12	Quan hệ đối ngoại	Xây dựng và tham mưu triển khai kế hoạch quan hệ đối ngoại của trường.	01	01	01	Cử nhân khối ngành Quan hệ đối ngoại, ngôn ngữ anh,..	III	III
13	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	Xây dựng và tham mưu triển khai kế hoạch khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho sinh viên.	01	01	01	Cử nhân khối ngành kinh tế, quản trị,..	III	III
14	Thanh tra, pháp chế	Thực hiện công tác thanh tra nội bộ và công tác pháp chế theo các quy định của Pháp luật	01	02	02	Cử nhân luật, hành chính, ..	III	III
15	Quản lý đào tạo	Quản lý quá trình đào tạo, xét tốt nghiệp, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, hợp đồng giảng dạy.	01	04	04	Cử nhân các khối ngành kinh tế, nông nghiệp, công nghệ thông tin, sư phạm,..	III	III
16	Công tác sinh viên	Thực hiện công tác liên quan giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối	01	02	02	Cử nhân khối ngành luật, quản	III	III

		sống, đến chế độ, chính sách đối với sinh viên; Quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên; Thực hiện công tác theo dõi rèn luyện, thi đua, khen thưởng đối với học sinh;				trị, khoa học chính trị,..		
17	Đảm bảo chất lượng giáo dục	Báo cáo thống kê; Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng của nhà trường	01	03	03	Cử nhân các khối ngành kinh tế, nông nghiệp, công nghệ thông tin, sư phạm,..	III	III
18	Tuyển sinh	Tổ chức các hoạt động tuyển sinh, hỗ trợ sinh viên nhập học; tư vấn về học tập cho sinh viên trong thời gian học tập tại trường; Xây dựng kế hoạch liên kết đào tạo.	01	02	02	Cử nhân các khối ngành kinh tế, nông nghiệp, công nghệ thông tin, sư phạm,..	III	III
19	Tư vấn việc làm	Thu thập nhu cầu tiếp nhận thực tập hoặc nhu cầu tuyển dụng từ các doanh nghiệp để giới thiệu chỗ thực tập; giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi kết thúc quá trình đào tạo ở trường;	01	01	01	Cử nhân các khối ngành kinh tế, nông nghiệp, công nghệ thông tin, sư phạm,..	III	III
20	Quản trị hệ thống thông tin	Xây dựng, quản lý và phát triển: cơ sở hạ tầng hệ thống các dịch vụ và các ứng dụng trên hệ thống mạng, Website của Trường.	01	02	02	Cử nhân các khối ngành công nghệ thông tin,.	III	III
21	Thư viện	Xây dựng hệ thống tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.	01	02	02	Cử nhân các khối ngành thư viện,..	III	III
22	Văn phòng thuộc khoa	Giúp việc cho lãnh đạo khoa. Nhận văn bản, gửi văn bản, thông báo lịch họp, lịch coi thi,	01	05	05	Cử nhân các khối ngành kinh tế, nông	III	III

		chăm thi và thời khóa biểu cho giảng viên trong khoa. Bảo quản các phương tiện và trang thiết bị làm việc.				ngành, công nghệ thông tin, sư phạm,...		
23	Nhân viên kỹ thuật	Quản lý, sửa chữa, và vận hành hệ thống điện, nước trong toàn trường.	01	01	01	Cử nhân khối ngành kỹ thuật điện, nước,...	III	III
24	Quản lý Ký túc xá, Nhà khách	Tiếp nhận, bố trí chỗ ở cho sinh viên, quản lý sinh viên ở nội trú. Bố trí chỗ ở cho giảng viên các trường liên kết đào tạo, hoặc các học viên theo nhu cầu.	01	02	02	Cử nhân khối ngành kinh tế, quản trị, khách sạn,...	IV	III
25	Y tế	Xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu cho sinh viên, viên chức và người lao động trong trường.	01	02	02	Trung cấp y sĩ,...	IV	III
IV	Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (HD 68)							
1	Bảo vệ	Bảo vệ cơ quan, làm việc theo ca bảo đảm trực 24/7.	01	02	02		IV	IV
2	Phục vụ	Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, hỗ trợ cho các viên chức khác để hoàn thành nhiệm vụ công tác theo sự phân công của trường đơn vị. Phục vụ nước uống, vệ sinh phòng họp. Vệ sinh môi trường	01	02	02		IV	IV
3	Tài xế	Trực tiếp lái xe theo đúng quy định của pháp luật. Trục tiếp lái xe cho các viên chức khác hoàn thành nhiệm vụ công tác trong phạm vi được phân công.	01	02	02		IV	IV

IV. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng I hoặc tương đương (nếu có): 01 người, đạt tỷ lệ 0,5 %;

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương (nếu có): 33 người, đạt tỷ lệ 15 %;
- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương (nếu có): 185 người, đạt tỷ lệ 83,5%;
- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng IV hoặc tương đương (nếu có): 02 người, đạt tỷ lệ 1,0%;

Phần IV **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Do cơ sở Giáo dục đại học (*Trường Đại học Bạc Liêu*) là đơn vị sự nghiệp có tính chất rất đặc thù, cần phải đảm bảo số lượng giảng viên để vận hành chương trình đào tạo (Theo thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ), mặt khác để thực hiện sứ mạng của trường và đáp ứng nhu cầu của xã hội trường dự kiến mở thêm một số ngành đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bạc Liêu, gắn liền với 5 trụ cột phát triển của tỉnh, vì lý do, Trường Đại học Bạc Liêu xin được giữ nguyên số lượng biên chế và người làm việc trong giai đoạn 2023 – 2025.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh
- Sở Nội vụ
- HĐT
- BGH
- Các đơn vị thuộc trường
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Đàn